

ISSN 0868 - 3980

Tạp chí

**KHOA HỌC &
CÔNG NGHỆ**
CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT

JOURNAL OF
SCIENCE & TECHNOLOGY
TECHNICAL UNIVERSITIES



No.95
2013

CONTENTS

1. Model Reference Adaptive Controller Design for Gearing Transmission Systems 1
 Thiết kế bộ điều khiển thích nghi theo mô hình mẫu cho hệ truyền động qua bánh răng
Nguyen Doan Phuoc - Hanoi University of Science and Technology
Le Thi Thu Ha - Thai Nguyen University of Technology
2. Optimal Design of a Permanent Magnet Synchronous Generator for Wind Turbine System 6
 Thiết kế tối ưu máy phát điện đồng bộ nam châm vĩnh cửu cho hệ thống phong điện
Nguyen The Cong, Nguyen Thanh Khang
- Hanoi University of Science and Technology
Tran Duc Hoan - Institut National Polytechnique de Toulouse
3. Sensorless Force Control for Robot Manipulators by Using State Observers 12
 Điều khiển lực cho tay máy robot sử dụng bộ quan sát trạng thái thay thế các cảm biến lực
Nguyen Pham Thuc Anh - Hanoi University of Science and Technology
4. The Influence of Initial Weights During Neural Network Training 18
 Ảnh hưởng của bộ trọng số khởi tạo ban đầu trong quá trình luyện mạng nơ-ron
Cong Nguyen Huu - Thai Nguyen University
Nga Nguyen Thi Thanh, Huy Vu Ngoc, Anh Bui Tuan
- Thai Nguyen University of Technology
5. Effect of Economic Parameters on the Development of Steam Power Plant in the Future 26
 Ảnh hưởng của những thông số kinh tế đến sự phát triển của nhà máy điện tuabin hơi trong tương lai
Le Chi Kien - University of Technical Education of Ho Chi Minh City
6. A Single end Fault Locator of Transmission Line Based on Artificial Neural Network 32
 Bộ định vị sự cố sử dụng dữ liệu đo tại một đầu đường dây đường dây tải điện bằng mạng nơron nhân tạo
Le Kim Hung - Danang University of Technology
Nguyen Hoang Viet - Ho Chi Minh City University of Technology
Vu Phan Huan - Center Electrical Testing Company Limited
7. Power Minimization in Two-Way Relay Networks with Quality-of-Service (QoS) and Individual Power Constraint at Relays 38
 Giảm thiểu công suất trong mạng phát chuyển tiếp two-way với chất lượng dịch vụ QoS và hạn chế công suất tại rơ-le
Pham Van Binh - Hanoi University of Science and Technology
8. Analysis of Overvoltage Cause by Lightning in Wind Farm 46
 Phân tích quá điện áp do sét trong trang trại gió
Thuan Q. Nguyen¹, Thinh Pham², Top V. Tran²
¹ Hanoi University of Industry; ²Hanoi University of Science and Technology

- | | | |
|-----|---|-----|
| 9. | Economic and Environmental Benefits of International Emission Trading Market for Power System with Biomass In Vietnam
Lợi ích kinh tế và môi trường của thị trường mua bán khí thải quốc tế cho hệ thống điện có sự tham gia của sinh khối tại Việt Nam
<i>Vo Viet Cuong - University of Technical Education Ho Chi Minh City</i> | 51 |
| 10. | Using Energy Efficiently with Regional Monitoring Model in Wireless Sensor Networks
Sử dụng hiệu quả năng lượng với mô hình giám sát theo vùng trong mạng cảm biến không dây
<i>Trung Dung Nguyen, Van Duc Nguyen, Ngoc Tuan Nguyen, Tien Dung Nguyen Hung Tin Trinh, Tien Dat Luu - Ha Noi University of Science and Technology</i> | 58 |
| 11. | Design, Implementation of Divider and Square Root in Single/Double Precision Floating Point Number on FPGA
Thiết kế và thực thi bộ tính toán dấu chấm động đối với phép chia và căn bậc hai trên FPGA
<i>Hoang Trang - University of Technology, VNU HoChiMinh City Bui Quang Tung, Ngo Van Thuyen - University of Technical Education HoChiMinh City</i> | 65 |
| 12. | Design of an Extremely Accurate Bandgap Current Reference in a 0.18- μ M BI-CMOS Process
Thiết kế nguồn dòng bandgap cực chính xác trên công nghệ 0.18 BI-CMOS
<i>Duc Duong, Thang Nguyen - Hanoi University of Science and Technology</i> | 73 |
| 13. | Design of Wideband Bandpass Filter Using Duc-Ebg Structure
Thiết kế bộ lọc thông dải băng rộng sử dụng cấu trúc chắn dải điện từ đồng phẳng biến dạng
<i>Huynh Nguyen Bao Phuong, Nguyen Van Khang - Hanoi University of Science and Technology Tran Minh Tuan - Ministry of Information and Communications Dao Ngoc Chien - Ministry of Science and Technology</i> | 79 |
| 14. | A Low Power, High Speed 6-Bit Flash ADC In 0.13 μ m CMOS Technology
IC - Số công suất thấp, tốc độ cao công suất thấp, tốc độ cao
<i>Minh Nguyen¹, Huyen Pham², Thang Nguyen¹</i>
<i>¹Hanoi University of Science and Technology</i>
<i>²University of Communication and Transport</i> | 84 |
| 15. | DDR2-RAM Controller Compliance Formal Verification
Kiểm chứng hình thức khối điều khiển bộ nhớ động DDR2
<i>Nguyen Duc Minh - Hanoi University of Science and Technology</i> | 90 |
| 16. | Indoor Positioning System Based on Passive RFID
Hệ thống định vị RFID thụ động ở môi trường trong nhà
<i>Dao Thi Hao, Doan Thi Ngoc Hien, Tran Duy Khanh, Nguyen Quoc Cuong - Hanoi University of Science and Technology</i> | 96 |
| 17. | A Method To Verify BPEL Processes with Exception Handler
Phương pháp kiểm chứng các quá trình đặc tả bằng BPEL với xử lý ngoại lệ
<i>Pham Thi Quynh, Huynh Quyet Thang - Hanoi University of Science and Technology</i> | 101 |

18. Medium Access Control Protocol Using Hybrid Priority Schemes for CAN-Based Networked Control Systems 107
 Giao thức điều khiển truy nhập đường truyền sử dụng sách lược ưu tiên lai cho hệ thống điều khiển qua mạng CAN
Nguyen Trong Cac, Nguyen Van Khang
 - Hanoi University of Science and Technology
Nguyen Xuan Hung - French Alternative Energies and Atomic Energy Commission (CEA) - Grenoble – France
19. Aser Analysis of Free-Space Optical MIMO Systems Using Sub-Carrier QAM in Atmospheric Turbulence Channels 116
 Phân tích tỷ lệ lỗi ký hiệu hệ thống thông tin quang không gian tự do kết hợp MIMO và điều chế QAM trong môi trường nhiễu loạn khí quyển
Ha Duyen Trung - Hanoi University of Science and Technology
20. An Execution Propaganda Model Using Distributed Recursive Waves 124
 Mô hình lan truyền thực thi sử dụng sóng đệ quy phân tán
Van-Tuan Do, Quoc-Trung Ha - Hanoi University of Science and Technology
21. BK7MON Solution for Ubiquitous Network Physical Access Management and Monitoring 128
 Giải pháp giám sát và quản trị mạng tầng vật lý khắp nơi và di động BK7MON
Phan Xuan Tan, Ha Quoc Trung, Nguyen Manh Cuong, Ngo Minh Phuoc*
 - Hanoi University of Science and Technology
22. Searching Approximate K-Motifs in a Long Time Series with the Support of R*-Tree 133
 Tìm kiếm K-Motifs xấp xỉ trong một chuỗi dữ liệu chuỗi thời gian bằng R*-Tree
Nguyen Thanh Son - HCM City University of Technical Education
Duong Tuan Anh - HCM City University of Technology
23. Scene Classification for Advertising Service Based on Image Content 140
 Nhận dạng khung cảnh ứng dụng trong hệ thống quảng cáo dựa trên hình ảnh
Thi-Lan Le, Hai Vu, Thanh-Hai Tran
 - International Research Institute MICA, HUST - CNRS/UMI 2954 - Grenoble INP
24. Object Classification: A Comparative Study and Applying for Advertisement Services Based on Image Content 145
 Đánh giá, so sánh một số phương pháp phân lớp đối tượng ứng dụng trong các dịch vụ quảng cáo dựa trên nội dung ảnh
*Quoc- Hung Nguyen¹, Thanh - Hai Tran¹, Thi-Lan Le¹, Hai Vu¹,
 Ngoc-Hai Pham¹, Quang - Hoan Nguyen²*
⁽¹⁾ International Research Institute MICA, HUST - CNRS/UMI 2954 - Grenoble INP
⁽²⁾ Hung Yen University of Technology and Education
25. Design of a Dispersion Compensatingsquare Photonic Crystal Fiber Applied for 10Gb/s Submarine Optical Transmission Systems 152
 Thiết kế sợi tinh thể quang bù tán sắc dạng chữ nhật ứng dụng trong các hệ thống truyền dẫn cáp quang biển dung lượng 10Gb/s
Nguyen Hoang Hai, Nghiem Xuan Tam
 - Hanoi University of Science and Technology

26. Novel Design of Hybrid Cladding Hexa-Octagonal Photonic Crystal Fiber with Flattened Dispersion for Broadband Communication 158
 Thiết kế sợi tinh thể quang lõi hybrid dạng 6/8 với đặc tính tán sắc phẳng cho các ứng dụng băng rộng
Nguyen Hoang Hai - Hanoi University of Science and Technology
27. A Novel All-Optical Switch Based on 2×2 Multimode Interference Structures Using Chalcogenide Glass 165
 Bộ chuyển mạch toàn quang mới dựa trên cấu trúc giao thoa đa mode sử dụng vật liệu chalcogenide
Truong Cao Dung, Tran Tuan Anh, Tran Duc Han
- Hanoi University of Science and Technology
Tran Quy - Consultant Institute of Information Technology, Ho Chi Minh City
Le Trung Thanh - Hanoi University of Natural Resources and Environment
28. Fabrication and Improvement of Electrical Properties of Heterolayered Lead Zirconate Titanate (PZT) Thin Films 171
 Nghiên cứu chế tạo và cải thiện tính chất điện của màng mỏng dị lớp PZT
Nguyen Thi Quynh Chi^{1,2}, Pham Ngoc Thao¹, Nguyen Tai¹, Trinh Quang Thong¹, Vu Thu Hien¹, Nguyen Duc Minh^{1}, and Vu Ngoc Hung¹*
¹*Hanoi University of Science and Technology*
²*Vietnam Forestry University*
29. Capacitive Type Z-Axis Accelerometer Fabricated By Silicon-On-Insulator Micromachining 177
 Gia tốc trục Z kiểu điện dung chế tạo bằng công nghệ vi cơ silíc trên phiến soi
Nguyen Quang Long, Chu Manh Hoang, Vu Ngoc Hung
- Hanoi University of Science and Technology
Chu Duc Trinh - University of Engineering and Technology

**SCENE CLASSIFICATION FOR ADVERTISING SERVICE BASED
ON IMAGE CONTENT**
NHẬN DẠNG KHUNG CẢNH ỨNG DỤNG TRONG HỆ THỐNG QUẢNG CÁO
DỰA TRÊN HÌNH ẢNH

Thi-Lan Le, Hai Vu, Thanh-Hai Tran

International Research Institute MICA, HUST - CNRS/UMI 2954 - Grenoble INP

Received February 28, 2013; accepted April 26, 2013

ABSTRACT

Scene classification is a fundamental problem in image understanding. Scene classification has a high potential for improving the performance of other computer vision applications such as browsing, retrieval and object recognition. However, scene classification is not an easy task owing to their variability, ambiguity, and the wide range of illumination and scale conditions that may apply. A number of works have been proposed for scene classification. However, it lacks a quantitative comparison. This paper has two main contributions. Firstly, we provide an analysis of different types of feature for scene representation as well as a quantitative comparison of these features for scene classification. Secondly, we present a new application of scene classification: advertising service based on image content.

Keywords: scene recognition, scene analysis, image analysis

TÓM TẮT

Nhận dạng khung cảnh là một bài toán quan trọng trong phân tích và hiểu nội dung của ảnh. Kết quả của bài toán nhận dạng khung cảnh có thể được sử dụng để cải thiện hiệu quả của các bài toán khác như tìm kiếm ảnh theo nội dung, nhận dạng đối tượng. Bài toán nhận dạng khung cảnh là bài toán khó do sự thay đổi lớn của các điều kiện chiếu sáng, tỉ lệ và sự đa dạng các khung cảnh trong cùng một lớp. Mặc dù đã có nhiều đề xuất được đưa ra cho nhận dạng khung cảnh nhưng theo hiểu biết của chúng tôi chưa có một đánh giá định lượng nào được đưa ra cho bài toán này. Trong bài báo này, đầu tiên chúng tôi sẽ cung cấp một phân tích tổng quan về các phương pháp nhận dạng khung cảnh và một đánh giá định lượng về các phương pháp này. Sau đó chúng tôi sẽ giới thiệu một ứng dụng mới của bài toán nhận dạng khung cảnh: dịch vụ quảng cáo ảnh dựa trên nội dung của ảnh.

1. INTRODUCTION

Ads services in an online sharing system is becoming a very attractive topic to scientists as well as businesses. Since many years, Google has developed text based advertising services that is a great success of Google and is one of its main sources of revenue. One interesting question that appears to us is a part from text, why do not advertise based on other types of data such as images or video while these data are much more meaning and even very attractive to users than text. For instance, when the user looks at an image of beach, an advertisement on tourism promotion could be pushed on. From this idea, we propose to lead our research on image categorization, in particular scene image classification that will be integrated in an advertising service.

To the best of our knowledge, this is a novel application that no one has conducted to before. The problem of scene recognition is defined as follows: Given an image of scene, identify the class label to which this scene belongs to. Our main contributions in this paper are: (1) an analysis on different types of feature representing a scene image including global and local features; (2) a novel application of scene recognition for advertising service in online sharing system.

2. RELATED WORKS

A general framework of image recognition consists of two main phases: learning and recognition. For each phase, features representing a scene need to be extracted for learning scene model (in learning phase) or for categorizing an image of scene (in recognition phase).

In [1], the authors proposed to represent a scene image by its “GIST”. GIST presents a brief observation or a report at the first glance of an outdoor scene that summarizes the quintessential characteristics of an image. Authors in [1] shown that the GIST may be reliably estimated using spectral and coarsely localized information. With a limitation number of scenes, precisions of outdoor scene classification using GIST features can obtain in range from 75% to 82%. Recently, in [2], the authors have indicated that GIST is good for natural scene (outdoor) but as GIST ignores the object details in the scene, it can not deal with indoor scenes. Therefore, these authors have proposed a descriptor Centrist (Census Transform Histogram) that combines both local and global information in the image. The method obtained 84.96% in term of classification rate for 15 scene classes. However, the descriptor Centris is not invariant to rotation. In addition, it ignores color information of the scene. GIST and Centrist are global features. HOG (Histogram of Oriented Gradient) and SSIM (Self Similarity Descriptor) that provide the spatial ranging of the scene and grayscale histogram have been studied in [3]. For all types of descriptor, SVM (Support Vector Machine) is used for classification. With 15 scenes database, using only SIFT descriptor gives 81.4% in term of classification while combining features improve to 88%.

3. PROPOSED APPROACH

3.1. General description

The works proposed for scene classification distinguish each other by the techniques chosen for feature extraction and classification. As we present in the related works, a number of features and classification methods have been selected for scene classification. Among various features proposed for the scene classification, we choose three features: color histogram and color moment, Local Dominant Orientation (LDO) and GIST. Concerning classification method, we use classic methods such as SVM (Support Vector Machine) and kNN (k Nearest Neighbor). In the next section, we describe in detail the extracted features and classification methods.

3.2. Extracted features

a. Color histogram and color moment

Color histogram is a widely used feature in image indexing and retrieval. A color histogram represents the number of pixels that have colors in each of a fixed list of color ranges. For one color image, we can extract one histogram of each color component of the image or convert the color image to gray image and compute only one color histogram for this image. Histogram of gray image is a vector of 256 elements corresponding to 256 level of gray. Normally, the dimension of the histogram is reduced in order to increase the speed of classification. In our work, we reduce the dimension of histogram to 24.

Besides color histogram, the color moments give summary information of image content. We can compute three color moments for an image containing N pixel as follows:

$$E_i = \frac{1}{N} \sum_{j=1}^N p_{ij}$$

$$\delta_i = \left(\frac{1}{N} \sum_{j=1}^N (p_{ij} - E_i)^2 \right)^{1/2}$$

$$s_i = \left(\frac{1}{N} \sum_{j=1}^N (p_{ij} - E_i)^3 \right)^{1/3}$$

where p_{ij} is color intensity of pixel (i,j).

b. Local Dominant Orientation (LDO) Features

Global structure of outdoor scenes is highly relevant to distributions of edge orientations [4,5]. To evaluate these characteristics, Local Dominant Orientations (LDO) features are extracted based on works in [5].

An input image $I(x,y)$ is partitioned in 8x8 pixels non overlapped blocks. For each block $B_k(x,y)$, two features that are the dominant orientation of the block θ_k and the strength of the dominant orientation A_k are calculated as below:

$$\tan(\theta_k) = \frac{\sum_{u=1, u=u+2}^7 D(k, 0)}{\sum_{v=1, v=v+2}^7 D(0, v)}$$

$$A_k = \sum_{u=1}^7 D_k^2(u, 0) + \sum_{v=1}^7 D_k^2(0, v) + \sum_{u=1}^7 \sum_{v=1}^7 D_k^2(u, v)$$

with $D_k(u, v)$ is Discrete Cosine Transformation (DCT) coefficients of 8×8 block $B_k(x, y)$.

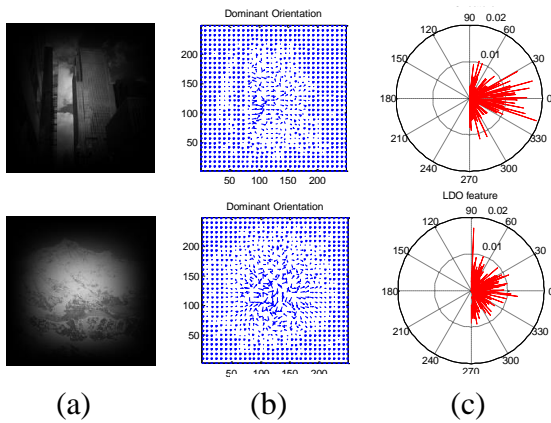


Fig. 1. LDO feature extractions. Top: high-building image; Low: mountain image. (a) Left: input image. (b) LDO feature extraction for each block 8×8 pixels. (c) Histogram of LDO with $d=256$ bins

Figure 1(b) shows local dominant orientations of high building (Fig.1-(a)-top) vs. mountain scene (Fig.1(a) bottom). To represent holistic of the whole image I , we then create a polar histogram $H=[f_{\theta_1}, f_{\theta_2}, \dots, f_{\theta_d}]$, of LDO, containing d -directions, with

$$f_{\theta_i} = \frac{\sum_{A_k \in D} \log(A_k)}{SN}$$

constant. Figure 1(c) show polar histograms H of LDO with pre-determined $d = 256$ bins. As shown, the main directions of high building are biased toward horizontal orientations (perpendicular with tall building, Fig. 1(a) top), whereas domain orientation of mountain image are spanning uniformity (Fig. 1(a)-bottom). The feature vector (256-dimensions) therefore is separable two different scenes.

c. GIST of scene

An equivalent of model in[4] for extracting GIST of scene is shown in Figure 2. Firstly, an original image (Fig. 2(a)-left) is

converted and normalized to gray scale image $I(x,y)$ (Fig. 2(a)-right). We then apply a pre-filtering to $I(x,y)$ in order to reduce illumination effects and to prevent some local image regions to dominate the energy spectrum. The filtered image $I(x,y)$ then is decomposed by a set of Gabor filters. A 2-D Gabor filter is defined as follows:

$$h(x, y) = e^{-\frac{1}{2} \left(\frac{x^2}{\delta_x^2} + \frac{y^2}{\delta_y^2} \right)} e^{-j2\pi(u_0x + v_0y)}$$

As shown in Fig. 2b, configuration of gabor filters contains 4 spatial scales and 8 directions. At each scale (δ_x, δ_y) , by passing the image $I(x,y)$ through a Gabor filter $h(x,y)$, we obtain all those components in the image that have their energies concentrated near the spatial frequency point (u_0, v_0) . Therefore, the GIST vector is calculated using energy spectrum of 32 responses (Fig. 2c). To reduce dimensions of feature vector, we calculated averaging over grid of 4×4 on each response, as shown in Fig. 2(d). Consequently, the GIST feature vector is reduced to 512 dimensions. (Fig. 2(e).)

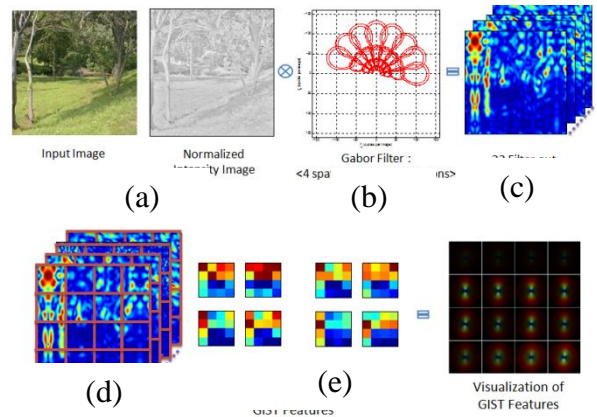


Fig. 2. GIST feature extraction

3.2. Classification

a. Support Vector Machine (SVM)

Support Vector Machine, a supervised learning method. The goal of SVM is to produce a model (based on the training data) which predicts the target values of the test data given only the test data attributes. When using SVM for scene classification, we compute color histogram and color moments from training

images dataset and train SVM model. For an image, in order to determine scene label of this image, we predict this label by using trained SVM model.

b. k-NN

K-Nearest neighbor (K-NN) classifier is selected for classification using LDO and GIST feature because they are high dimensional descriptors. Given a testing image, we found K cases in the training set that is minimum distance between the feature vectors (LDO and GIST) of the input image and those of the training set. A decision of the label of testing image was based on majority vote of the K label found. In this work, we select Euclidian distance that is usually realized in the context of image retrieval.

4. EXPERIMENTAL RESULTS AND DISCUSSIONS

4.1. Application and Database

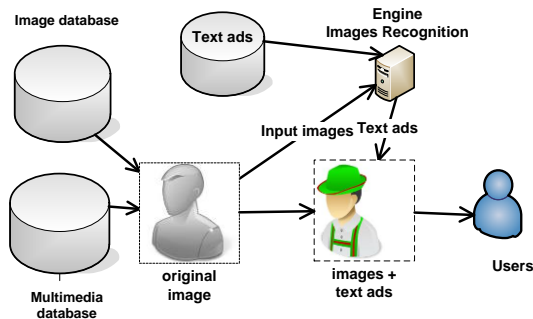


Fig. 3. The overall of the system for ads service based on image content

The work presented in this paper is developed in the context of advertising service application based on image content. This system contains: (1) Images and multimedia database; (2) Text ads database contains advertising texts; (3) Image recognition engine that analyze images and return the content of image in term of recognized objects or scenes; (4) Text ads generation module that puts ads text on the image in function of recognized objects and scenes (Fig. 3).

The system works as follows: When user opens a webpage containing image and moves the mouse on the image, the image recognition engine will be activated and the output of this module will be used to generate the ads string.

The ads string will be put on the original image in a certain time. This ads string can link to other webpages. Since an image can contain objects or represent a specific scene. The image recognition engine is divided into two main parts: object recognition and scene recognition. Our object recognition work has been presented in [6]. In this paper, we focus on scene classification part.

In order to evaluate scene classification methods, we need to prepare database of scene images. While working with the company that is interested in this application, we define to work with 5 types of scenes: *beach*, *pagoda*, *mountain*, *street* and *forest*. Since, there are no available image database containing all these scenes, we need to prepare ourselves this database. Images that we choose to build database comes from two sources. The first source is upanh.com website. This is the website of our partner company allowing users to upload photos for sharing on the Internet. The second source is a free scene database (<http://people.csail.mit.edu/torralba/code/spatial-envelope/>). Then we build a dataset of 2500 images of 5 scenes (each scene has 500 images) (see Tab.1). We divide the database into 2 parts: training and testing, each contains 1250 images.

4.2. Evaluation results

We use Precision as an evaluation measure. This measure is defined as: $TP / (TP + FP)$ where TP is true positive and FP is false positive. Table 2 shows the obtained result of scene classification when using color histogram and color moment as descriptor and SVM as classification method, LDO as descriptor and kNN as classification and GIST as descriptor and kNN as classification respectively. Concerning SVM, after testing with different type of SVM and kernel, we choose nu-SVC with polynomial kernel. The chosen value of k in KNN is 5. The obtained results show that GIST is robust feature for scene classification.

For histogram of LDO features, although [5] reported that it is efficient for discriminating natural and artificial scenes (appr. 90% of precisions), performances of LDO are quickly decreased with multi scenes classification. In term of implementations, major different between LDO and GIST is impacts of spatial

scales. Therefore, in our opinion, scale-space is an important factor to increase performance of scene classifications. Based on results in Table 2, we decide to choose GIST and kNN for our application (advertising service based on image content). This application has been implemented and deployed in <http://quangcaoanh.com/>. Concerning computation time, the classification method takes 96.5 ms/image.

Table 1. Examples of scene images




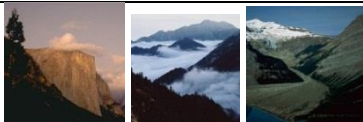
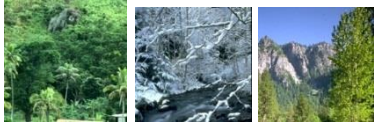
Beach	
Pagoda	
Street	
Mountain	
Forest	

Table 2. Scene classification result

Scene	Precision (%) of color histogram and SVM	Precision (%) of LDO and kNN	Precision (%) of GIST and kNN
Beach	64.2	51	86.8
Pagoda	68.2	55	93
Mountain	60.4	48	82.9
Street	66.2	59	92.4
Forest	80.1	64	84.7
Average	67.82	55	87.96

V. CONCLUSIONS

This paper gives a quantitative comparison of performance of three methods for scene classification. The obtained results prove that GIST is a robust descriptor for scene classification. The paper has two main contributions. Firstly, we provide an analysis of different types of feature for scene representation as well as a quantitative comparison of these features for scene classification. Secondly, we present a new application of scene classification: advertising service based on image content

Acknowledgements: This work is supported by the project “Some Advanced Statistical Learning Techniques for Computer Vision” funded by the National Foundation of Science and Technology Development, Vietnam under grant number 102.01-2011.17.

REFERENCES

1. A. Oliva and A. Torralba "Modeling the Shape of the Scene: A Holistic Representation of the Spatial Envelope." *International Journal of Computer Vision* **42**(3): 145–175, 2001.
2. J. Wu and J. M. Rehg, "CENTRIST: A Visual Descriptor for Scene Categorization." *IEEE TRANS. PAMI*, 2009.
3. Lazebnik, C. Schmid, et al., "Beyond bags of features: Spatial pyramid matching for recognizing natural scene categories". *Proc. IEEE Conf. Computer Vision and Pattern Recognition*, 2006.
4. A. Guerin-Dugue, A. Oliva, "Classification of scene photographs from local orientation features", *Pattern Recognition Letters*, Vol. 21, pp. 1135-1140, 2000
5. S. Battiato, G. M. Farinella, G. Gallo, E. Messina, "Naturalness Classification of Images into DCT Domain", *Proc. SPIE 7250, Digital Photography V*, 72500F (January 19, 2009)
6. Quoc-Hung Nguyen, Thi Thanh- Hai Tran, Thi-Lan Le, Quang-Hoan Nguyen, "Object detection and classification for advertising service based on image content", 7th SEATUC , 2013.

Author's address: Le Thi Lan – Tel.: (+84) 904 412 844, Email: Thi-Lan.Le@mica.edu.vn
 Hanoi University of Science and Technology
 No.1 Dai Co Viet Str., Ha Noi, Viet Nam